

## PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 13547 - Ngày in phiếu: 05/10/2016

Cơ quan ban hành:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Số ký hiệu VB:

14/2016/TT-BKHĐT

Ngày tháng VB:

29/09/2016

Trích yếu nội dung VB:

Quy định chi tiết hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn

| Trưởng phòng<br>Tổng hợp, Quy hoạch        | Lãnh đạo Sở   | Trưởng phòng      |
|--|---|-------------------|
| K/c GD, các PGD<br>ĐTTĐ<br>Web, tin nội bộ | Phan Thiên Định: .....<br>Lê Đình Khánh: ..... <i>LDK</i> .....<br>Nguyễn Quang Cường: .....<br>Hoàng Việt Trung: ..... |                   |
| Quét lưu: .....                            | Quét lưu: .....   |                   |
| Hạn xử lý VB: ...../...../2016             | Hạn xử lý văn bản: ...../...../2016   |                   |
| Ngày : 05./10/2016                         | Ngày : ...../10/2016  | Ngày: .../10/2016 |

Số: 14 /2016/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2016

## THÔNG TƯ

### Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn như sau:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc lập hồ sơ mời thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng (gói thầu quy mô nhỏ) thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13. Mẫu hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng đối với gói thầu đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà thầu thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Thông tư này.

2. Khuyến khích áp dụng Thông tư này đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động lựa chọn nhà thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Thông tư.

#### Điều 3. Áp dụng Mẫu hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn

1. Dịch vụ phi tư vấn bao gồm: logistics, bảo hiểm; quảng cáo; tổ chức đào tạo, nghiệm thu chạy thử; đo vẽ bản đồ; in ấn; tang lễ; vệ sinh; quản lý, vận hành tòa nhà; kế toán; truyền thông; vận tải công cộng; trồng và quản lý chăm

sóc cây xanh; cấp, thoát nước; cấp điện, chiếu sáng; thu gom, phân loại, xử lý chất thải, nước thải; nhiếp ảnh; đóng gói; sao chụp và các hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn được quy định tại khoản 8, Điều 4 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

2. Đối với các gói thầu dịch vụ phi tư vấn sử dụng vốn ODA, nếu được các nhà tài trợ chấp thuận thì áp dụng theo Mẫu này hoặc có thể sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo quy định về đấu thầu trong điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế giữa Việt Nam với nhà tài trợ đó.

3. Đối với trường hợp đấu thầu quốc tế, căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, tổ chức, cá nhân thực hiện việc lập hồ sơ mời thầu phải chỉnh sửa quy định về giá dự thầu, ngôn ngữ, đồng tiền, ưu đãi, thời gian trong đấu thầu và các nội dung liên quan khác cho phù hợp với quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

4. Đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu lớn hơn 10 tỷ đồng hoặc gói thầu có giá nhỏ hơn 10 tỷ đồng nhưng áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, chỉnh sửa quy định tại Mẫu hồ sơ mời thầu này để áp dụng cho phù hợp với quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

5. Hướng dẫn áp dụng Mẫu hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn:

Khi áp dụng Mẫu hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn cần căn cứ vào quy mô, tính chất, điều kiện cụ thể của gói thầu mà đưa ra các yêu cầu trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế; không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng. Trường hợp có chỉnh sửa các quy định nêu trong Mẫu hồ sơ mời thầu thì tổ chức, cá nhân thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu phải bảo đảm việc chỉnh sửa đó là phù hợp, khoa học, chặt chẽ hơn so với quy định nêu trong Mẫu hồ sơ mời thầu và không trái với quy định của pháp luật về đấu thầu. Trong tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu phải nêu rõ các nội dung chỉnh sửa so với quy định trong Mẫu hồ sơ mời thầu và lý do chỉnh sửa để chủ đầu tư xem xét, quyết định. Mẫu hồ sơ mời thầu bao gồm các nội dung sau:

#### Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Nội dung của Chương này thường được áp dụng mà không sửa đổi.

#### Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Căn cứ quy mô và tính chất của từng gói thầu, các nội dung thông tin chi tiết, cụ thể sẽ được thể hiện theo từng mục tương ứng với Chương I.

#### Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá hồ sơ dự thầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và tài chính - thương mại. Căn cứ quy mô và tính chất của từng gói thầu, việc xây dựng các tiêu chí đánh giá phải đảm bảo tính khoa học, rõ ràng, cụ thể và phù hợp với yêu cầu thực hiện gói thầu theo nội dung hướng dẫn nêu ở Mục ghi chú.

#### Chương IV. Biểu mẫu dự thầu

Chương này gồm các biểu mẫu mà nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của hồ sơ dự thầu. Về cơ bản, chỉ sử dụng mà không cần sửa đổi quy định tại Chương này.

#### Chương V. Yêu cầu về phạm vi cung cấp

Chương này bao gồm nội dung về phạm vi của gói thầu, kế hoạch thực hiện gói thầu và yêu cầu về kỹ thuật. Căn cứ quy mô và tính chất của gói thầu, mô tả chi tiết phạm vi của gói thầu, kế hoạch thực hiện cho phù hợp và đưa ra các yêu cầu về kỹ thuật trên cơ sở chú trọng vào sản phẩm đầu ra, tránh đưa ra yêu cầu không cần thiết dẫn đến hạn chế sự tham dự của nhà thầu hoặc gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

#### Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương này gồm điều khoản chung được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau. Đối với các gói thầu dịch vụ phi tư vấn đơn giản, thông thường (là các gói thầu có giá trị không cao, có thời gian thực hiện ngắn, các công việc thực hiện không đòi hỏi chuyên môn sâu, không mang tính kỹ thuật cao...) thì phải áp dụng hợp đồng trọn gói. Khi áp dụng loại hợp đồng trọn gói, nhà thầu phải tính toán và phân bổ chi phí dự phòng vào trong giá dự thầu; không tách riêng phần chi phí dự phòng mà nhà thầu đã phân bổ trong giá dự thầu để xem xét, đánh giá trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu về tài chính, thương mại.

Trường hợp gói thầu dịch vụ phi tư vấn không phải là thông dụng, đơn giản hoặc có thời gian thực hiện kéo dài qua nhiều năm mà việc áp dụng loại hợp đồng trọn gói không hiệu quả thì có thể áp dụng hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh hoặc kết hợp nhiều loại hợp đồng. Khi đánh giá hồ sơ dự thầu về tài chính, thương mại thì chi phí dự phòng sẽ không được xem xét, đánh giá để so sánh, xếp hạng nhà thầu. Chi phí dự phòng sẽ được chuẩn xác lại trong quá trình thương thảo hợp đồng. Giá trúng thầu và giá hợp đồng phải bao gồm chi phí dự phòng; phần chi phí dự phòng này do chủ đầu tư quản lý và chỉ được sử dụng để thanh toán cho nhà thầu theo quy định trong hợp đồng khi có phát sinh.

Hồ sơ mời thầu phải quy định rõ nội dung và nguyên tắc sử dụng chi phí dự phòng để làm cơ sở cho nhà thầu chào thầu, ký kết và thực hiện hợp đồng, trong đó phải nêu rõ giá trị cụ thể bằng tiền hoặc tỷ lệ phần trăm (%) các khoản chi

phí dự phòng tính trên chi phí dịch vụ của gói thầu để nhà thầu chào thầu. Nhà thầu phải chào các khoản chi phí dự phòng theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

#### Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương này quy định cụ thể các nội dung của Chương VI khi áp dụng đối với từng gói thầu nhằm bổ sung thông tin cần thiết để hoàn chỉnh hợp đồng, đảm bảo tính khả thi cho việc ký kết và thực hiện hợp đồng.

#### Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để là một bộ phận cấu thành của hợp đồng.

Phụ lục. Một số ví dụ về tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và yêu cầu về kỹ thuật dựa trên kết quả đầu ra.

Trong Phụ lục này đưa ra các ví dụ về tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật áp dụng phương pháp chấm điểm, tiêu chí đạt/không đạt; ví dụ về yêu cầu kỹ thuật dựa trên chất lượng đầu ra và ví dụ về Phụ lục hợp đồng về giảm trừ thanh toán.

#### Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2016.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn. /

#### Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy Ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (CL<sub>305</sub>).

**BỘ TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Chí Dũng**